

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030
(trình Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX)

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 625/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Để cụ thể hóa nhiệm vụ Chính phủ giao tại điểm d¹ khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời kế thừa kết quả giai đoạn 2022–2025² (đã triển khai hơn 1.000 mô hình/137,47 tỷ đồng), kịp thời tháo gỡ khó khăn và phân bổ nguồn lực thực hiện hiệu quả các dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là cần thiết.

¹ Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:... d) Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.”

² Giai đoạn 2022-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các nghị quyết: số 79/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022; số 122/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 166/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, mức chi ngân sách nhà nước, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Văn bản số 636/HĐND-KTNS ngày 29 tháng 7 năm 2026. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở rà soát quy định pháp luật hiện hành³, tổng hợp đề xuất và lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương; được cơ quan tư pháp thẩm định⁴ theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và các điểm a⁵ khoản 2 Điều 24, điểm b⁶ khoản 3 Điều 26, điểm b⁷ khoản 3 Điều 30, điểm a⁸ khoản 2 Điều 35, điểm d⁹ khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

(1). Tại điểm a khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết ghi *"thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP"*. Đề thuận tiện cho việc tra cứu, đề nghị sửa thành: *"Mức hỗ trợ tối đa cho một dự án: không quá 3.000 triệu đồng/dự án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP."*

³ Luật Tổ chức CQĐP số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung 2025); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi bởi NĐ 187/2025/NĐ-CP); Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp & Môi trường.

⁴ Báo cáo thẩm định số 450/BC-STP ngày 29/8/2026

⁵ Trường hợp chủ trì liên kết, các bên liên kết trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh hoặc tổ, nhóm cộng đồng tự sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, cơ quan quản lý dự án thanh toán trực tiếp chi phí sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho chủ dự án theo định mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

⁶ Mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

⁷ Mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất của cộng đồng, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện dự án theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

⁸ Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 03 tỷ đồng/01 dự án. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng bằng tiền, ngày công hoặc hiện vật.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định định mức hỗ trợ cho 01 đối tượng người dân, hộ gia đình tham gia dự án hoặc tăng quy mô hỗ trợ vốn thực hiện 01 dự án trên 03 tỷ đồng/01 dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

⁹ Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh "1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:... d) Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này."

(2). Qua xem xét dự toán Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, Ban Kinh tế ngân sách nhận thấy:

Chi phí tập huấn kỹ thuật đang là khung trần định mức chi tối đa cho từng nội dung khi phát sinh thực tế, không bắt buộc mọi lớp tập huấn đều phải lập dự toán tất cả các mục; Quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT: Hướng dẫn linh hoạt các hình thức nâng cao năng lực kỹ thuật: kết hợp tập huấn trực tiếp/trực tuyến, hướng dẫn thực địa qua Tổ khuyến nông cộng đồng, chuyển giao tài liệu số/video hướng dẫn thay vì chỉ mở lớp học lý thuyết truyền thống. Dự toán lập chi tiết các khoản chi hành chính phụ trợ (như thuê máy chiếu/làm maket 1,000,000 đồng/ngày, tiền nước uống 50,000 đồng/người/ngày, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu cho từng đợt riêng lẻ). Khi triển khai tại cấp xã, các khoản chi hành chính này có thể tận dụng điều kiện cơ sở hạ tầng sẵn có của cơ quan nhà nước.

(3). Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, có hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể cho cấp xã ngay sau khi ban hành Nghị quyết, bảo đảm thực thi và hạn chế các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhưng không đủ điều kiện tham gia dự án.

3. Hiện nay, Nghị quyết số 46/2026/NQ-UBTVQH15 ngày 24/8/2026 của Quốc hội đã hợp nhất 04 Chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Phát triển Văn hóa, An sinh) giai đoạn 2026–2035. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thời gian tới quan tâm một số nội dung trọng tâm sau:

- Xây dựng cơ chế lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tích hợp: Thực hiện nguyên tắc quản lý tập trung và lồng ghép nguồn vốn tại khoản 6 Điều 9 Nghị quyết số 46; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo gom toàn bộ nguồn vốn chi hỗ trợ phát triển sản xuất từ các hợp phần của 4 chương trình cũ vào 01 Kế hoạch vốn hỗ trợ phát triển sản xuất chung hằng năm của tỉnh, tránh phân tán nguồn vốn theo từng phòng ban/chương trình gây trùng lặp, xé nhỏ nguồn lực.

- Hiện đại hóa công tác quản lý, giám sát qua Hệ thống cơ sở dữ liệu số: Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 23/2026/TT-BNNMT và Thông tư 60/2026/TT-BTC, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo số hóa 100% hồ sơ dự án phát triển sản xuất, tích hợp tiến độ giải ngân và đánh giá mức tăng thu nhập của hộ dân trên Hệ thống thông tin quản lý CTMTQG dùng chung của tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 8;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Lưu: VT, HĐ₆.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thúy Nga